TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 07/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Minh, ông Nguyễn Trường Ca.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 20/10/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/ QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị V.A**, sinh năm 1994. Nơi sinh và cư trú: Khu dân cư T, phường H, T.p. C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị H; chồng: Trần Nhật L. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2023 đến ngày 02/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thuý H1, sinh năm 1997. Nơi sinh và cư trú: khu dân cư Tr, phường V, T.p. C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ Văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị T. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2023 đến ngày 02/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt .

3. Đinh Thị H2, sinh năm 1999. Nơi sinh và cư trú: thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ Văn hóa:12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H và bà Kiều Thị T. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2023 đến ngày 02/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Mạc Đình Thư, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/6/2023, Nguyễn Thị V.A ở số nhà 50 H N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, dùng điện thoại di động, kiểu Iphone 14 Pro Max gắn thẻ sim số: 0368.819.222 (điện thoại của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 là bố đẻ), nhắn tin qua ứng dụng telegram với người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) hỏi mua ba chỉ ma tuý loại Ketamine, V.A nhắn địa chỉ số nhà cho người bán ma tuý. Sau đó, người đàn ông nhắn tin cho V.A bảo ra thùng rác trước cửa lấy. V.A ra lấy được 04 túi ni lông màu trắng, viền khoá đỏ, đều có kích thước (2,5x3) cm, bên trong chứa ma tuý (trong đó có hai túi đựng trong 01 túi ni lông màu trắng, viền khoá đỏ, kích thước (8,5x5) cm, rồi cất vào túi sách màu đen, nhãn hiệu PRADA của V.A và xoá hết nội dung trao đổi mua ma tuý. Khoảng 09 giờ ngày 28/6/2023, V.A nhắn tin rủ Nguyễn Thuý H1 sử dụng ma tuý; H1 sử dụng điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 12 Pro Max của Hằng (không có sim) nhắn tin bảo V.A sang quán Spa của H1 cùng sử dụng ma tuý. Sau đó, V.A rủ H2 cùng đi, khoảng 19 giờ 40 cùng ngày, V.A và H2 đến quán Spa của H1 ở số 76 đường B, khu dân cư T, phường S, T.p C, tỉnh Hải Dương. Đến nơi, V.A để túi xách có ma tuý lên giường và bảo: "đồ ở trong túi" rồi đi tắm. H1 lấy ra 01 đĩa sứ, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng đặt ở nền nhà. Sau đó, V.A lấy 01 túi ma tuý đổ một số ra đĩa sứ rồi cất lại váo túi và đi ngủ, H2 đi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, V.A và H1 mỗi người hít một đường ma tuý rồi đi ngủ.

Khoảng 01 giờ ngày 29/6/2023, H2 rủ Mạc Đình T, sinh năm 1979 là bạn đã từng sử dụng ma tuý với nhau về quán của H1 để sử dụng ma tuý. Khi H2 và T về quán thì V.A và H1 ngủ, T đã lấy ma tuý trên đĩa sử dụng, H2 tự kẻ ma tuý và sử dụng rồi đi ngủ.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, H2 dậy, gọi V.A và H1: "chị ơi dậy đi" (ý gọi V.A và H1 dậy sử dụng ma tuý), H2 dùng thẻ kẻ 03 đường ma tuý và sử dụng hai đường rồi để lên giường cho V.A và H1 sử dụng tiếp; H1 dậy và sử dụng nốt một đường.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 29/6/2023, Công an thành phố C, kiểm tra, phát hiện thu giữ: 05 túi ni lông màu trắng có bám chất tinh thể màu trắng (của H1 sử dụng trước đó) được niêm phong trong hai phong bì ký hiệu "1" và "2"; trong túi xách của V.A: 02 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x3) cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (8,5x5), bên

trong chứa hai túi nilon màu trắng, đều có kích thước (2,5x3) cm, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu số "3"; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, trên đĩa có bám chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu số "4"); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, số seri: PQ 18157016. Tạm giữ 03 điện thoại di động của V.A, H1 và của H2 đang quản lý.

Tại Kết luận giám định số: 339/KL - KTHS ngày 02/07/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 02 túi nilon màu trắng, viền khoá màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số "1", gửi đến giám định là ma tuý, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên tron 03 túi nilon màu trắng, viền khoá màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số "2", gửi đến giám định là ma tuý, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 04 túi nilon màu trắng, viền khoá màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "3", gửi đến giám định tổng khối lượng là: 2,344g là ma tuý, loại Ketamin.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trên mặt đĩa sứ, được niêm phong trong túi nilon ký hiệu số "4", gửi đến giám định là ma tuý, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra: Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Trả cho ông Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35342.5680.58355, lắp sim số: 0368.819.222, số seri: 89840.48000.30279; trả cho chị Vũ Thị Tr 01 điện thoại di động, Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 351406.669050.845, lắp sim số: 0972.691.286.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT- VKS-CL ngày 18/10/2023, VKSND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị V.A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thuý H1 và Đinh Thị H2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V.A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo Nguyễn Thuý H1 và Đinh Thị H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị V.A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Buộc bị cáo Nguyễn Thị V.A phải chấp hành phạt chung từ 08 năm 04 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thuý H1 và Đinh Thị H2 . Xử phạt: Nguyễn Thị Thuý H1 từ 07 năm 02 tháng tù đến 07 năm 05 tháng tù; Đinh Thị H2 từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 2,063 gam ma tuý, loại Ketamine; các túi nilon và vỏ bao gói; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 bật lửa gas màu trắng, tím. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, số seri PQ 18175016, điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 12 Pro Max, số IMEI 355565703924376 và 01 túi xách tay màu đen, nhãn hiệu PRADA, kích thước (23x17x6)cm (tình trạng vật chứng như Biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 19/10/2023).

Về án phí: Bị cáo V.A, H1 và H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản hiện trường, lời người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 28/6/2023 đến 05 giờ ngày 29/6/2023, tại quán Spa do Nguyễn Thuý H1 quản lý, ở số 76 đường Bạ, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị V.A cung cấp ma tuý, loại Ketamine, Hằng chuẩn bị công cụ để V.A, H1, H2 và T sử dụng ma tuý;

Đinh Thị H2 gọi V.A, H1 dậy để sử dụng ma tuý, dùng thẻ cứng kẻ 03 đường ma tuý, sử dụng 02 đường còn 01 đường H1 sử dụng, biết Mạc Đình T có sử dụng ma tuý vẫn rủ và đưa T về quán của H1 để Thư sử dụng ma tuý. Nguyễn Thị V.A còn cất giấu trái phép 2,344 g ma tuý, loại Ketamine trong túi xách của mình để sử dụng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của người khác là vi phạm pháp luật, song nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của V.A, H1 và H2 là cung cấp ma tuý, dùng nơi mình quản lý, chuẩn bị công cụ phương tiện và giúp sức cho hai người trở lên sử dụng ma tuý, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của V.A cất giấu 2,344g ma tuý, loại Ketamine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như nội dung bản Cáo trạng là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý với các bị cáo:

Các bị cáo đều có nhân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo hỗ trợ tiền, dụng cụ trong đại dịch covid-19. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Hướng xử lý: Hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị V.A giữ vai trò chính, Nguyễn Thuý H1 là đồng phạm với vai trò thứ hai còn Đinh Thị H2 là đồng phạm với vai trò thứ ba. Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" bị cáo V.A chịu trách nhiệm độc lập. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới phù hợp với quy định của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma tuý hoàn lại sau giám định, các túi nilon và vỏ bao gói, 01 bật lửa ga và 01 đĩa sứ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn gía trị cần tịch thu tiêu huỷ; 01 tờ tiền polyme, 01 túi xách tay nhãn hiệu PRADA và 01 điện

thoại di động Iphone 12 Pro Max là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng có giá trị cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác:

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Thị V.A, Nguyễn Thuý H1, Đinh Thị H2 và Mạc Đình T, Công an T.p C đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng.

- Ông Nguyễn Quang C và bà Phạm Thị M cho H1 thuê quán để mở Spa. Ông C, bà M không biết việc V.A cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý nên không xem xét.

- Người bán ma tuý cho V.A, không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Áp dụng:

1.1. Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 58, Điều 55, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị V.A;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V.A phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V.A 07 năm 03 tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 08 năm 04 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/6/2023.

1.2. Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thuý H1 và Đinh Thị H2;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thuý H1 và Đinh Thị H2 phạm tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuý H1 07 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H2 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 2,063g ma tuý loại Ketamine, các túi nilon và vỏ bao gói, 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, 01 bật lửa ga màu trắng, tím; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, số seri PQ 18175016, 01 túi xách tay màu đen, nhãn hiệu PRADA, 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 12 Pro Max, số IMEI 355565703924376. (như Biên bản bàn

giao ngày 19/10/2023 giữa Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc Nguyễn Thị V.A, Nguyễn Thuý H1 và Đinh Thị H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thiện Phán

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bộ phận HSNV Công an thành phố C;
- Cơ quan điều tra Công an TP. C;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. C;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Minh **Nguyễn Trường Ca** **Nguyễn Thiện Phán**